TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 934/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông T, sinh năm 1992.

Số căn cước công dân: 075092015102.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 8, ấp 6, xã T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn**: Bà V, sinh năm 1984.

Số căn cước công dân: 033184004003.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 8, ấp 6, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: Ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung M, sinh ngày 08/7/2018 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông T và bà V vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà V có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá

nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011391 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho ông T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án dân sự
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Võ Quốc Hoàn